

Bản án số: 23/2018/HS-PT

Ngày: 14-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hoàng;

Ông Nguyễn Đắc Cường;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Thị Lệ Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Phan Phong P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: **Phan Phong P**, sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 25A/19, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phan Hùng D, sinh năm 1949 và bà Trần Thu H, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Lê Thị M, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/9/2017, **có mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Phong P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/9/2017, Công an phường Đ kết hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiến hành kiểm tra hành chính phòng 205 nhà nghỉ Lối Về thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra phát hiện trong phòng 205 có Phan Phong P và Lưu Tuấn A thuê nghỉ, trên nền nhà có 01 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng. Phan Phong P thừa nhận đây là ma túy loại Heroine do P mua tại khu vực bến xe M, quận B, Thành phố Hồ Chí

Minh để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật để xử lý theo quy định. Riêng Lưu Tuấn A có mang theo ma túy tổng hợp Methamphetamine nhưng đã sử dụng hết.

Vật chứng trong vụ án: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 430/MT-PC54 ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: **Chất màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong có chữ ký của Phan Phong P là ma túy, có trọng lượng là 0,2829gam, loại Heroine.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 430/MT-PC54 ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phan Phong P tại khu vực bến xe M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Phong P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Phong P **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2018, bị cáo Phan Phong P kháng cáo **xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo trong hạn luật định).**

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo P là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phan Phong P không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 17/9/2017, tại phòng 205 nhà nghỉ "Lôi Về", địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Phong P đã có hành vi tàng trữ 0,2829 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Phong P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là còn thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm.

[2] Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác động xấu cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, quy định của pháp luật về việc áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có cơ sở nên được chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Phong P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D về hình phạt đối với bị cáo Phan Phong P.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Phong P **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"**, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Phong P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc Cường Nguyễn Minh Hoàng

Nguyễn Huỳnh Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Cường

Ông Nguyễn Minh Hoàng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Phan Phong P**, sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang đã bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Phong P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Phong P **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về** tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Phong P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc Cường Nguyễn Minh Hoàng

Nguyễn Huỳnh Đức